

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2026/DS-PT

Ngày 24-6-2026

*“V/v tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Dương Hà Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2026/TLPT-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc *“Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 345/2026/QĐ-PT ngày 09-5-2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 284/2026/QĐ-PT ngày 28-5-2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P; địa chỉ: Thôn 1, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Quốc H – Luật sư của Công ty Luật TNHH H và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư TP. H; địa chỉ: Đường 23/3, tổ dân phố 1, phường N, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh H1; địa chỉ: Ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai - Có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Hoàng H; địa chỉ: Thôn 7, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Viết N; địa chỉ: Thôn 5, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hoài N, anh Nguyễn Tuấn V, anh Nguyễn Quang V; địa chỉ: Thôn 5, xã T, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xét xử vắng mặt.

4. Anh Võ Quốc V; địa chỉ: Tổ 8, xã K, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng H, ông Nguyễn Viết N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 10-3-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày:* Ngày 17-8-2021 gia đình bà P thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Lê Minh H1 02 thửa đất (thửa số 24, diện tích 20.331m² và thửa số 33, diện tích 500m²) tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), với giá 1.975.000.000đ (*Một tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đang thế chấp tại Ngân hàng nên ông Lê Minh H1 thanh toán trước cho gia đình bà P số tiền 1.010.000.000đ, còn lại 965.000.000đ sẽ thanh toán khi hai bên ký kết hợp đồng công chứng. Sau đó, do chưa đủ tiền để trả nợ khoản vay tại Ngân hàng nên giữa bà P, ông Lê Minh H1 và ông Lê Hoàng H thống nhất: Ông Lê Hoàng H cho ông Lê Minh H1 vay số tiền 650.000.000đ nhưng chuyển vào tài khoản của ông N (chồng bà P), sau khi hai bên ký xong hợp đồng thì ông Lê Minh H1 sẽ chuyển tiền chuyển nhượng đất còn lại 965.000.000đ vào tài khoản của ông Lê Hoàng H để khấu trừ số tiền đã vay 650.000.000đ; số tiền còn lại ông Lê Hoàng H và bà P tự tính toán với nhau, vì trước đó bà P vay của ông Lê Hoàng H một số tiền nhưng chưa trả.

Tính đến ngày 22-9-2021, ông Lê Minh H1 đã thanh toán cho bà P tổng số tiền 1.660.000.000đ, bà P dùng số tiền này để trả nợ Ngân hàng, xóa thế chấp GCNQSDĐ. Ngày 23-9-2021 gia đình bà P ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lê Minh H1 (ông Lê Minh H1 ủy quyền cho ông Võ Quốc V ký kết hợp đồng). Ngày 24-9-2021, ông Lê Minh H1 gọi điện cho bà P báo đã chuyển cho ông Lê Hoàng H số tiền 930.000.000đ. Sau khi cán trừ số tiền 650.000.000đ, còn lại 280.000.000đ bà P tưởng rằng ông Lê Hoàng H đã cán trừ vào khoản nợ của bà P đã vay trước đó nên không yêu cầu gì. Tuy nhiên, năm 2022 ông Lê Hoàng H khởi kiện yêu cầu bà P phải trả nợ tiền vay, từ đó bà P mới biết ông Lê Hoàng H không cán trừ nợ như thỏa thuận.

Do ông Lê Hoàng H không thừa nhận việc ông Lê Minh H1 chuyển tiền để thanh toán tiền chuyển nhượng nên bà P khởi kiện ông Lê Minh H1, yêu cầu ông Lê Minh H1 phải thanh toán số tiền 315.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Hoàng H đã thừa nhận ngày 24-9-2021 có nhận

chuyển giao nghĩa vụ thanh toán số tiền 315.000.000đ nên bà P rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Minh H1, đồng thời thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Lê Hoàng H và ông Lê Minh H1 phải liên đới hoàn trả số tiền 315.000.000đ và lãi suất chậm trả từ ngày 24-9-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 26-12-2025 với số tiền 134.112.000đ (10%/năm).

* *Bị đơn ông Lê Minh H1 trình bày:* Ngày 17-8-2021 ông và bà Phạm Thị P thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất số 24 và thửa số 33, tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông với giá 1.975.000.000đ và bà P phải chịu chi phí sang tên 35.000.000đ. Từ ngày 17-8-2021 đến ngày 22-9-2021, ông Lê Minh H1 đã trả trước số tiền 1.010.000.000đ (*Một tỉ không trăm mười triệu đồng*), còn lại 930.000.000đ (*Chín trăm ba mươi triệu đồng*) thỏa thuận thanh toán sau khi ký hợp đồng công chứng. Tuy nhiên, sau khi nhận số tiền 1.010.000.000đ, bà P vẫn chưa đủ tiền để giải chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng, đồng thời bà P giới thiệu ông Lê Hoàng H để nhờ hỗ trợ (cho vay) số tiền 650.000.000đ (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, ông Lê Hoàng H chỉ đồng ý cho vay với điều kiện: Khi ông Lê Minh H1 với bà P ký kết xong hợp đồng, thì ông Lê Minh H1 phải chuyển 930.000.000đ cho ông Lê Hoàng H để ông Lê Hoàng H cầm trừ số tiền cho vay 650.000.000đ, còn lại 280.000.000đ giữa ông Lê Hoàng H và bà P tự tính toán nợ nần với nhau. Bà P đồng ý với yêu cầu của ông Lê Hoàng H, đồng thời nhờ ông Lê Minh H1 giữ lại chi phí sang tên 35.000.000đ và đưa cho ông Lê Hoàng H sau khi ông Lê Hoàng H giúp làm xong thủ tục sang tên.

Ngày 23-9-2021, hai bên ký xong hợp đồng chuyển nhượng. Ngày 24-9-2021 ông Lê Minh H1 chuyển cho ông Lê Hoàng H số tiền 930.000.000đ và thông báo cho bà P biết; chi phí sang tên 35.000.000đ cũng đã đưa cho ông Lê Hoàng H. Do đó, ông Lê Minh H1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Hoàng H trình bày: Tháng 9-2021 bà P và ông Lê Minh H1 hỏi vay số tiền 650.000.000đ để trả nợ Ngân hàng, xoá thế chấp, lấy GCNQSDD để ký kết hợp đồng chuyển nhượng. Ông Lê Minh H1 đồng ý cho vay với điều kiện sau khi bà P giải chấp Ngân hàng và ký kết xong hợp đồng thì ông Lê Hoàng H phải thanh toán tiền chuyển nhượng thông qua tài khoản của ông Lê Minh H1 để ông Lê Minh H1 và bà P tính toán khoản nợ với nhau. Giữa ông Lê Minh H1 và bà P thống nhất trừ chi phí sang tên GCNQSDD là 35.000.000đ. Ngày 22-9-2021 ông Lê Hoàng H đã chuyển số tiền 650.000.000đ vào tài khoản của ông N (chồng bà P). Ngày 23-9-2021 tại UBND xã Đ, ông Lê Hoàng H chứng kiến gia đình bà P ký hợp đồng chuyển nhượng với ông Võ Quốc V (người được ông Lê Minh H1 ủy quyền). Đồng thời, bà P thuê ông Lê Hoàng H làm thủ tục sang tên cho ông Lê Minh H1 với chi phí 35.000.000đ.

Ngày 24-9-2021 ông Lê Minh H1 chuyển khoản cho ông số tiền 930.000.000đ. Sau khi trừ 650.000.000đ cho vay, còn lại 280.000.000đ ông Lê Hoàng H đã đưa trực tiếp cho bà P vào ngày 27-9-2021 tại quán cà phê của ông Lê Hoàng H. Ngoài ra, ông Lê Hoàng H đã nhận số tiền 35.000.000đ chi phí sang tên GCNQSDĐ từ ông Lê Minh H1. Do vậy, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc buộc ông phải trả số tiền 315.000.000đ và lãi suất chậm trả.

- Ông Nguyễn Viết N: Ông đồng ý với trình bày của bà P, không bổ sung.

- Ông Võ Quốc V: Ngày 23-9-2021 ông Lê Minh H1 uỷ quyền cho ông V đứng tên xác lập hợp đồng chuyển nhượng với vợ chồng bà P. Trước khi ký hợp đồng bà P nói đã nhận đủ tiền chuyển nhượng là 1.975.000.000đ. Khi xác lập hợp đồng, bà P đồng ý khai giá chuyển nhượng là 170.000.000đ để giảm tiền thuế.

- Chị Nguyễn Thị Hoài N, anh Nguyễn Tuấn V, anh Nguyễn Quang V trình bày tham gia tố tụng đứng về phía nguyên đơn, không yêu cầu gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 26-12-2025 của Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, đã căn cứ: Điều 5; khoản 3, khoản 9 Điều 26; Điều 91; Điều 95; Điều 147; Điều 228; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số: 85/2025/QH15; Điều 166; Điều 370 và Điều 579 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P: Buộc ông Lê Hoàng H phải trả cho bà Phạm Thị P số tiền chuyển nhượng 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P về việc yêu cầu ông Lê Hoàng H và ông Lê Minh H1 phải liên đới trả lãi chậm trả với số tiền 134.112.000đ (*Một trăm ba mươi bốn triệu một trăm mười hai nghìn đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P về việc yêu cầu ông Lê Hoàng H và ông Lê Minh H1 phải liên đới hoàn trả số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 29-12-2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Lê Hoàng H kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P.

- Ngày 06-01-2026, nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Lê Hoàng H phải trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền 280.000.000đ kể từ ngày 14-9-2021; buộc ông Lê Hoàng H và ông Lê Minh H1 phải trả cho bà P số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất chưa thanh toán 35.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Viết N xin rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lê Hoàng H phải trả tiền lãi chậm trả đối với số tiền 280.000.000đ kể từ ngày 14-9-2021 với lãi suất 20%/năm.

- Ông Lê Hoàng H xin rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý thanh toán cho bà P số tiền 280.000.000đ và tiền lãi kể từ ngày 14-9-2021 theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 295; Điều 298; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng H và đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ.

+ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Viết N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Lê Hoàng H phải trả lại cho bà Phạm Thị P số tiền gốc 280.000.000đ và tiền lãi 119.156.000đ (10%/năm), tổng là 399.156.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N, ông Lê Hoàng H nộp trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Hoàng H tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N tự nguyện xin rút một phần kháng cáo đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ mà nguyên đơn bà P cho rằng chưa nhận được. Căn cứ Điều 295; khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng H và một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ .

[2.2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N yêu cầu ông Lê Hoàng H phải trả tiền lãi đối với số tiền 280.000.000đ kể từ ngày 14-9-2021:

[2.2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều thừa nhận: Ngày 17-8-2021 gia đình bà P thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Lê Minh H1 02 thửa đất (thửa số 24, diện tích 20.331m² và thửa số 33, diện tích 500m²) tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), với giá 1.975.000.000đ (*Một tỉ chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng*). Do GCNQSDĐ đang thế chấp tại Ngân hàng nên ông Lê Minh H1 thanh toán trước số tiền 1.010.000.000đ để gia đình bà P giải chấp, còn lại 965.000.000đ sẽ thanh toán khi hai bên ký kết hợp đồng công chứng. Sau đó, do chưa đủ tiền tất toán khoản vay tại Ngân hàng nên các bên thống nhất ông Lê Hoàng H cho vợ chồng bà P vay số tiền 650.000.000đ để trả nợ ngân hàng, rút GCNQSDĐ; sau khi ký kết xong hợp đồng chuyển nhượng thì ông Lê Minh H1 phải trả số tiền chuyển nhượng còn lại cho gia đình bà P thông qua tài khoản của ông Lê Hoàng H để khấu trừ số tiền vay 650.000.000đ; số tiền còn lại ông Lê Hoàng H và bà P sẽ đối trừ công nợ với nhau do bà P còn vay của ông Lê Hoàng H trước đó. Thực tế, ngày 22-9-2021 ông Lê Hoàng H đã chuyển khoản cho vợ chồng bà P vay 650.000.000đ; ngày 23-9-2021 ông Lê Minh H1 đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng với gia đình bà P; ngày 24-9-2021 ông Lê Minh H1 đã chuyển khoản số tiền chuyển nhượng 930.000.000đ thông qua tài khoản của ông Lê Hoàng H. Đây là tình tiết được các bên đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Hoàng H tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo và đồng ý thanh toán cho bà P số tiền 280.000.000đ và tiền lãi kể từ ngày 14-9-2021 theo quy định pháp luật. Bà P yêu cầu tính lãi suất 20%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Phụng yêu cầu ông Lê Hoàng H trả lại số tiền 280.000.000đ, là số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất ông Lê Minh H1 trả cho bà P thông qua tài khoản của ông Lê Hoàng H từ ngày 14-9-2021 nhưng ông Lê Hoàng H chưa chuyển lại cho bà P, do vậy, cần tính tiền lãi đối với số tiền 280.000.000đ nêu trên; đồng thời, do các đương sự có tranh chấp về lãi suất nên cần áp dụng mức lãi suất 10% quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự để tính tiền lãi, là phù hợp, cụ thể: Tiền lãi đối với số tiền 280.000.000đ tính từ ngày 14-9-2021 đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 26-12-2025 với mức lãi suất 10%/năm tương ứng tiền lãi 119.156.000đ.

[2.3]. Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng H và

đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ. Đồng thời, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Viết N, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Lê Hoàng Hải phải trả lại cho bà Phạm Thị P số tiền gốc 280.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 14-9-2021 đến đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 26-12-2025 là 119.156.000đ, tổng là 399.156.000đ.

[3]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà P phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận 49.956.000đ; ông Lê Hoàng H phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho bà P 399.156.000đ.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do rút yêu cầu kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên ông Lê Hoàng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Viết N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295; khoản 3 Điều 298; khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Hoàng H.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N đối với số tiền chuyển nhượng 35.000.000đ.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết N, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 26-12-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng, tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P: Buộc ông Lê Hoàng H phải trả cho bà Phạm Thị P số tiền gốc 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) và tiền lãi 119.156.000đ (*Một trăm mười chín triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*), tổng là 399.156.000đ (*Ba trăm chín mươi chín triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P về việc yêu cầu ông Lê Hoàng H và ông Lê Minh H1 phải liên đới hoàn trả số tiền 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*) và tiền lãi 14.956.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị P phải chịu 2.498.000đ (*Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 10.428.000đ (*Mười triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004577 ngày 26-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng); hoàn trả cho bà Phạm Thị P số tiền tạm ứng án phí còn lại là 7.930.000 đồng (*Bảy triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Ông Lê Hoàng H phải chịu 19.958.000đ (*Mười chín triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Buộc ông Lê Hoàng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001609 ngày 22-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả cho bà Phạm Thị P và ông Nguyễn Viết N số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, đã nộp theo biên lai số 0000778 ngày 13-01-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

7. Bản án phúc thẩm có hiệu pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 8- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

